

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày: 26 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Bích Nga
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Sung
Bà Hoàng Thị Kim Quy

Thư ký phiên toà: Bà Khuất Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo.

Nghiêm Ngọc T (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 29/9/1969 tại tỉnh C; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 8, phường T, thành phố C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nghiêm Xuân T, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Nghiêm Thị K, sinh năm 1927 (đã chết); Anh, chị em ruột: có 06 anh, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Vợ 1 Hoàng Thị H; Sinh năm 1973 (đã ly hôn năm 1994), Vợ 2 Nguyễn Thị H; Sinh năm 1977 (đã ly hôn năm 2005); Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992; Con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, Bản án số 40/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 xử phạt bị cáo Nghiêm Ngọc Tuyên 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/01/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/8/2018 đến ngày 16/8/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 12/10/2018 bị cáo vi phạm nghĩa vụ cam đoan, tiếp tục có hành vi vi phạm pháp

luật nên bị cáo bị thay đổi biện pháp ngăn chặn sang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh C cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1971

ĐKNKTT: Tổ 4, phường T, thành phố C, tỉnh C *vắng mặt tại phiên tòa*, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ 22, phường Đ, thành phố C, tỉnh C, có mặt tại phiên tòa;

Anh Bùi Trung H, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh C, vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- Những người làm chứng:

Anh Hàng A L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản C, Xã S, huyện T, tỉnh C, *vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do;*

Anh Lại Minh H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 13, phường T, thành phố C, tỉnh C, vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 16 giờ ngày 09/8/2018, Nghiêm Ngọc T đi xe máy nhãn hiệu Wave, BKS 27F3-3856 chở Lại Minh H; sinh năm 1977, trú tại Tổ 13, phường T, thành phố C, tỉnh C đi chợ. Trên đường đi T bàn với H đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền chia nhau, H đồng ý. Sau đó, T chở H đi đến đường Nguyễn Chí Thanh, đoạn đường thuộc Tổ 4B, phường T, thành phố C, tỉnh C thì phát hiện ở trong sân của Công ty tư vấn tổng hợp (tại địa chỉ trên) có 01 con chó lông màu đen của anh Nguyễn Văn V; Sinh năm 1971 trú tại Tổ 4B, phường T, thành phố C, tỉnh C đang xích ở trước cửa sắt của gara để xe ô tô. Quan sát xung quanh không có ai để ý, T điều khiển xe máy chở H vào trong sân Công ty tư vấn tổng hợp rồi dừng lại bảo H đứng canh giới còn T đi đến chỗ con chó, tháo xích dắt con chó đi đến chỗ H. Sau đó, H điều khiển xe máy còn T ngồi phía sau xe, dắt con chó đến quán thịt chó PL thuộc Tổ 22, phường Đ, thành phố C do anh Nguyễn Công T – Sinh năm 1979 (trú tại địa chỉ trên) làm chủ, bán cho anh T với giá 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi bán chó, T và H cùng nhau tiêu sài hết 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) còn 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) T, H chia nhau mỗi người 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 09/8/2018 anh Nguyễn Văn V có đơn trình báo về việc mất 01 con chó. Căn cứ lời khai của anh V ngày 10/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu truy tìm vật chứng, truy bắt đối tượng và triệu tập Nghiêm Ngọc T, Lại Minh H đến trụ sở Công an thành phố Lai Châu làm việc. Căn cứ lời

khai của T và H, ngày 10/8/2018 Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai của anh Nguyễn Công T, tại Cơ quan điều tra anh T khai nhận đã mua 01 con chó đực lông màu đen của T và H, đồng thời anh T đã giao nộp lại 01 con chó đực lông màu đen, 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài khoảng 02m cho Cơ quan điều tra. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu tiến hành cân tịnh, xác định 01 con chó đực lông màu đen do T và H trộm cắp của anh Nguyễn Văn V có khối lượng 19,8 kilogram.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nghiêm Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Lại Minh H: Tài sản H cùng Nghiêm Ngọc T trộm cắp có giá trị 1.584.000 đồng (*Một triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng*), dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự; khi thực hiện hành vi phạm tội lần này H không có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và không có tiền án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật hình sự, do vậy hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 22/8/2018, Lại Minh H đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu ra quyết định xử phạt hành chính số 13/QĐ-XPVPHC đối với hành vi trên.

Kết quả điều tra xác định khi mua con chó của bị cáo Nghiêm Ngọc T và Lại Minh H, anh Nguyễn Công T không biết đây là tài sản do T và H trộm cắp mà có nên anh T không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kết quả điều tra xác định khi cho bị cáo Nghiêm Ngọc T mượn xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh đen, BKS 27F3-3856, anh Bùi Trung H không biết T dùng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên anh H không đồng phạm với T.

Bị hại anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh V trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc điểm 01 con chó đực màu lông đen của anh bị mất trộm phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Công T trình bày trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Thời gian, địa điểm và đặc điểm 01 con chó anh mua của bị cáo T và H phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Anh Bùi Trung H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh Hiếu trình bày về thời gian, địa điểm và đặc điểm chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh đen, BKS 27F3-3856 anh cho Nghiêm Ngọc T mượn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Người làm chứng anh Hàng A L, anh Lại Minh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh L, anh H trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc

điểm tài sản bị trộm cắp đều phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài liệu trong hồ sơ vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại anh Nguyễn Văn V thể hiện, anh V đã nhận lại tài sản bị mất trộm, đã nhận đủ số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo và Lại Minh H bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm;

Tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.200.000 đồng là tiền anh T đã mua 01 con chó của bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Các tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Trung H đã nhận lại tài sản là chiếc xe Wave màu xanh đen BKS 27F3-3856 mà anh cho bị cáo T mượn và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tại Kết luận định giá số 21 ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu kết luận: 01 con chó đực lông màu đen (loại chó thường), khối lượng 19,8 kilogram, có giá trị 1.584.000 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn).

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTP ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Nghiêm Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nghiêm Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nghiêm Ngọc T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2018, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ trước đó; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên không đề nghị Hội đồng giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng, cáo trạng, kết luận nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/8/2018, tại Công ty tư vấn tổng hợp thuộc tổ 4B, phường T, thành phố C, tỉnh C, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo Nghiêm Ngọc T và Lại Minh H đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn V 01 con chó lông màu đen (loại chó thường) có giá trị là 1.584.000 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn). Khi thực hiện hành vi phạm tội, Nghiêm Ngọc T chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản nên mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp chưa đủ 2.000.000 đồng nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp mà bị cáo đã thực hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo T là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu quản lý tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi nêu trên của bị cáo Nghiêm Ngọc Tn đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Nghiêm Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 40/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lai

Châu, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13; xử phạt bị cáo Nghiêm Ngọc T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/01/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa thành công dân có ích mà lại tiếp tục cố ý phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Nghiêm Xuân T là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, năm 1985 được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” lẽ ra bị cáo còn bị phạt tiền nhưng xét theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn V đã nhận đủ số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo T và anh Lại Minh H bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công T, anh Bùi Trung H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 (một) con chó đực lông màu đen nặng 19,8 kg; 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài khoảng 02m; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh đen, BKS: 27F3-3856, số khung VTMPCH0022012087, số máy VTMZ5152FMR00008167. Những vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu trả lại

cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn V, anh Bùi Trung H là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[1] Tuyên bố bị cáo Nghiêm Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nghiêm Ngọc T 09 (Chín) tháng tù, bị cáo được trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2018.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Nga

